

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ
KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12/04/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Huyền và bà Hoàng Thị Thu Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 03-12-2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐ-HPT ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hà A, sinh năm: 1985; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Kiều N; sinh năm: 1980; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Châu Phố, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị Hà A trình bày: Chị và anh Kiều N kết hôn với nhau vào ngày 01-03-2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là ủy ban nhân dân phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vì không tìm được tiếng nói chung, và thường xuyên bất đồng quan điểm. Hiện chị A xác định không còn tình cảm với anh N nữa,

mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Kiều N. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con, Kiều Phan N, sinh ngày 09-7-2008 và Kiều Bảo P sinh ngày 30-7-2010, Nay, hai con đều có nguyện vọng được ở với chị và chị mong muốn trực tiếp nuôi cả 2 con và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Kiều N trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, Tòa án đã tiến hành triệu tập theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Phan Thị Hà A được ly hôn anh Kiều N. Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Kiều Phan N, sinh ngày 09-7-2008 và Kiều Bảo P sinh ngày 30-7-2010 cho chị Phan Thị Hà A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Chấp nhận về việc rút yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con của chị A. Về nợ, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phan Thị Hà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, anh Kiều N có hộ khẩu thường trú tại phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Kiều N được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Phan Thị Hà A và anh Kiều N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là ủy ban nhân dân phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy; quá trình vợ chồng chung sống với nhau được 6 năm thử xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân hơn hai bên không có biện pháp gì để tìm ra nguyên nhân nhằm khắc phục những mâu thuẫn, níu kéo cuộc sống vợ chồng. Hơn nữa sau khi thụ lý đơn Tòa án cũng đã tiến hành báo gọi cả hai bên để tiến hành hòa giải nhằm phân tích những mặt đúng, sai của từng người để từ đó hai người hiểu ra xem xét lại trách nhiệm của mình và bỏ qua tất cả để quay về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc, song các lần hòa giải đều không có kết quả vì lý do anh N không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị Hà A và anh Kiều N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho chị Phan Thị Hà A được ly hôn anh Kiều N là phù hợp với điều 51, Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 chung là Kiều Phan N, sinh ngày 09-7-2008 và Kiều Bảo P sinh ngày 30-7-2010. Nay, hai con đều có đơn nguyện vọng được ở với chị, và chị mong muốn trực tiếp nuôi cả 2 con và yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị A là có căn cứ vì từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay hai con đều ở với chị, chị có thu nhập ổn định. Để đảm bảo cho các cháu ổn định tâm lý, nghĩ cần căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao 2 con Kiều Phan N, sinh ngày 09-7-2008 và Kiều Bảo P sinh ngày 30-7-2010 cho chị Phan Thị Hà A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con quá

trình giải quyết vụ án chị A có yêu cầu anh N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa chị đã rút yêu cầu không buộc anh N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút yêu cầu của chị A là hoàn toàn tự nguyện, không do ai ép, do đó căn cứ khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự, chấp nhận yêu cầu của chị Anh.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Phan Thị Hà A là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo điểm a Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 2 điều 244, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phan Thị Hà A được ly hôn anh Kiều N.

2. Về con chung: Giao 2 con là cháu Kiều Phan N, sinh ngày 09-7-2008 và cháu Kiều Bảo P sinh ngày 30-7-2010 cho chị Phan Thị Hà A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi.

Chấp nhận rút yêu cầu của chị Phan Thị Hà A về việc không yêu cầu anh Kiều N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Hà A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007128 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh, tiền án phí chị Anh đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Phan Thị Hà A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Kiều N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh, thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND Phường Hưng Trí;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

